TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **569**/2018/KDTM-PT
Ngày: 11/06/2018
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Nhàn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ân

Ông Ngô Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy Trúc

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/KDTMPT ngày 15 tháng 9 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 372/2017/KDTM-ST ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2238/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Gỗ S**; trụ sở: đường T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Alex T; sinh năm 1965; địa chỉ: đường V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 25/01/2018). (có mặt)

***- Bị đơn*: Công ty Cổ phần Tiếp thị N**; trụ sở: đường Đ, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trương Thị Ngọc N; sinh năm 1978; địa chỉ: đường M, phường L, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn. (có mặt)

- Người làm chứng: Ông Đỗ Ngọc L; sinh năm 1982; địa chỉ: đường H, Phường V, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần Tiếp thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện 04/10/2011 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Alex T trình bày:

Ngày 15/02/2011, Công ty Cổ phần Gỗ S (sau đây gọi là Công ty Gỗ S) và Công ty Cổ phần Tiếp thị N (sau đây gọi là Công ty N) có ký hợp đồng kinh tế số: 001-01-2011/NĐV-HĐKT. Theo đó, Công ty N đặt hàng cho Công ty Gỗ S sản xuất và gia công quay phim và làm hậu kỳ trọn gói cho bộ phim truyền hình "Anh chàng vượt thời gian". Giá trị hợp đồng là 2.457.000.000 đồng.

Ngày 08/3/2011, Công ty N đã thanh toán cho Công ty Gỗ S đợt I là 250.000.000 đồng theo hình thức chuyển khoản.

Ngày 14/3/2011, Công ty Gỗ S và Công ty N có ký phụ lục hợp đồng theo đó chỉnh sửa tổng giá trị hợp đồng 1.968.750.000 đồng (trong đó chỉ có 05 tập phim Công ty Gỗ S thực hiện quay và làm hậu kỳ với giá là 68.250.000 đồng/tập x 5 = 341.250.000 đồng và 31 tập chỉ quay phim, không thực hiện hậu kỳ với giá là 52.500.000 đồng/tập x 31 tập = 1.627.500.000 đồng).

Ngày 18/3/2011, Công ty N bất ngờ gửi thông báo nêu ra những lý do không đúng sự thật để đơn phương chấm dứt hợp đồng với Công ty Gỗ S.

Tính đến ngày 18/3/2011, Công ty Gỗ S đã thực hiện các công việc theo hợp đồng như sau: Tập 1 đến tập 5 (quay và thực hiện hậu kỳ): 68.250.000 đồng/tập x 5 = 341.250.000 đồng; Tập 6 đến tập 10 (quay nhưng không thực hiện hậu kỳ): 52.500.000 đồng x 5= 262.500.000 đồng; Từ tập 11 đến tập 19 (quay 42 phân đoạn) tương đương 2,2 tập: 52.500.000 đồng x 2,2 tập = 115.500.000 đồng; Tổng cộng: 719.250.000 đồng. Như vậy, Công ty M đã thanh toán 250.000.000 đồng và còn nợ 469.250.000 đồng.

Công ty Gỗ S yêu cầu Công ty N thanh toán số tiền 469.250.000 đồng và trả 05 ổ cứng máy vi tính cụ thể gồm: (1) 01 ổ cứng 250GB Wester Digital có P/N: WDBAAR3200ABK-01 và S/N: WXF1A20W1301, (2) 01 ổ cứng Wester Digital 1.0 TB: S/N WCAV5 M121093, (3) 01 ổ cứng có P/N: WDBAAA3200ABK-00 và S/N: WXN1EJXD43T, (4) 01 ổ cứng có P/N: 31779400, model RPHD-CG và (5) 01 ổ cứng 250GB có S/N: 328854-1682.

** Bị đơn Công ty N do bà Trương Thị Ngọc N đại diện trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2014 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Xác nhận có ký hợp đồng với Công ty Gỗ S về thực hiện gia công quay phim và làm hậu kỳ trọn gói cho bản ghi âm, ghi hình của bộ phim "Anh chàng vượt thời gian" với độ dài là 36 tập kịch bản tương đương 750 phân đoạn. Giá một tập phim hoàn tất là 68.250.000 đồng bao gồm thuế VAT. Sau khi ký hợp đồng, bị đơn đã tạm ứng trước cho nguyên đơn 250.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Gỗ S đã vi phạm và gây hậu quả nghiêm trọng về vật chất lẫn uy tín cho Công ty N. Vì thế, Công ty N đã ra thông báo chấm dứt hợp tác và nhiều lần yêu cầu phải bàn giao các file dữ liệu

gốc của các tập phim đã quay để kiểm tra đối chiếu và nghiệm thu, nhưng Công ty Gỗ S không thực hiện.

Công ty N thừa nhận các công việc Công ty Gỗ S đã thực hiện gồm: chỉ quay được 198 phân đoạn, phân cảnh (là số lượng tạm tính). Trong đó quay và thực hiện hậu kỳ từ tập 1 đến tập 5, nhưng không đạt chất lượng, chưa bàn giao file gốc của 5 tập phim này. Do đó, công ty N đã phải thuê bên thứ 3 thực hiện công việc hậu kỳ. Từ tập 06 đến tập 19, Công ty CP Gỗ S quay được một số phân đoạn và đã bàn giao file gốc.

Bà Trương Thị Ngọc N không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các bên chưa tiến hành nghiệm thu khối lượng và chất lượng của sản phẩm đã thực hiện. Nếu sau khi tiến hành nghiệm thu nguyên đơn thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng những công việc đã được liệt kê trong bảng quyết toán do bị đơn cung cấp thì bị đơn sẽ số tiền 574.244.905 đồng. Sau khi trừ đi số tiền tạm ứng 250.000.000 đồng, bị đơn sẽ thanh toán thêm 324.244.905 đồng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc trả lại 05 ổ cứng, bà N xác nhận hiện đang giữ 05 ổ cứng nhưng sẽ hoàn trả cho nguyên đơn sau khi nguyên đơn bàn giao các file dữ liệu gốc.

Tại bản khai ngày 30/12 /2016, ông Đỗ Ngọc L là người làm chứng trình bày: Ông L là thành viên thực hiện hậu kỳ cho phim "Anh chàng vượt thời gian" của Công ty N từ tập 1 đến tập 19 của phim. Ông làm chứng từ tập 01 đến tập 12 do Công ty S thực hiện quay và giao cho công ty T thực hiện hậu kỳ âm thanh để phát sóng trên kênh VTV1. Từ tập 01 đến tập 12 do người của bên Công ty N giao cho Công ty T hoàn toàn có nguồn gốc Công ty S cung cấp cho bên Công ty N. Vì thời gian thực hiện quá gấp, để kịp phát sóng nên hai bên chỉ làm việc dựa trên tiến độ, không kịp thời gian để làm biên bản bàn giao.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 372/2017/KDTM-ST ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Gỗ S là nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần Tiếp Thị N trả cho Công ty Cổ phần Gỗ S số tiền 469.250.000 (bốn trăm sáu mươi chín triệu hai trăm năm chục ngàn) đồng và 05 (năm ổ cứng) cụ thể như sau: (1) 01 ổ cứng 250GB Wester Digital có P/N: WDBAAR3200ABK-01 và S/N: WXF1A20W1301, (2) 01 ổ cứng Wester Digital 1.0 TB: S/N WCAV5 M121093, (3) 01 ổ cứng có P/N: WDBAAA3200ABK-00 và S/N: WXN1EJXD43T, (4) 01 ổ cứng có P/N: 31779400, model RPHD-CG và (5) 01 ổ cứng 250GB có S/N: 328854-1682.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Gỗ S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Tiếp Thị N chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Gỗ S số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty Cổ phần Tiếp Thị N còn phải trả cho Công ty Cổ phần Gỗ S số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với số tiền và thời gian tại thời điểm thanh toán.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty Cổ phần Tiếp Thị N phải nộp 22.770.000 (hai mươi hai triệu bảy trăm bảy chục ngàn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Gỗ S số tiền tạm ứng án phí 11.525.000 (mười một triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn) đồng do Công ty Cổ phần Gỗ S nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 04911 ngày 01/11/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 28 tháng 3 năm 2017 bà Trương Thị Ngọc N nộp đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại toàn bộ bản án.

*** Tại phiên tòa Phúc thẩm:**

- *Đại diện Công ty N trình bày:* Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm có vi phạm Bộ luật tố tụng dân sự nghiêm trọng vì ban hành 02 bản án sơ thẩm có hình thức và nội dung thể hiện khác nhau. Cụ thể, ngoài bản án số 372/2017/KDTM-ST ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã cấp cho Công ty N thì trong hồ sơ mà mà bị đơn thu thập được thì còn có 01 bản án khác cũng số 372/2017/KDTM-ST ngày 15 tháng 3 năm 2017 do Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ban hành nhưng giữa 02 bản án này có rất nhiều nội dung khác nhau, cụ thể là 22 điểm khác nhau như đã nêu trong bản chứng cứ bổ sung đã nộp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm. Đồng thời việc thu thập đánh giá chứng cứ trong bản án sơ thẩm thiếu khách quan, nhận định của Hội đồng xét xử dựa trên chứng cứ không có giá trị nên đề nghị hủy án sơ thẩm.

- *Đại diện Công ty Gỗ S:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi xem xét nội dung đơn kháng cáo, đơn kháng cáo bổ sung và tài liệu chứng cứ do Công ty N cung cấp, Viện kiểm sát nhận thấy đơn kháng cáo còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức đúng quy định. Nội dung kháng cáo của Công ty N về việc có 02 bản án sơ thẩm có nội dung không giống nhau là đúng. Như vậy, cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 268 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và chuyển vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

[2] Đơn kháng cáo của Công ty N còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức và nội dung đúng quy định nên được chấp nhận.

[3] Căn cứ nội dung trong đơn kháng cáo, đơn kháng cáo bổ sung và bản giải trình chứng cứ của Công ty N, Hội đồng xét xử nhận thấy trong hồ sơ có 02 bản án sơ thẩm trong đó 01 bản án có ghi số 372/2017/KDTM-ST ngày 15 tháng 3 năm 2017 bằng chữ viết tay có đầy đủ chữ ký của Hội đồng xét xử gồm chủ tọa phiên tòa và 02 Hội thẩm nhân dân (gọi là bản án gốc) được đánh số bút lục từ 327-333 và 01 bản án có số 372/2017/KDTM-ST ngày 15 tháng 3 năm 2017 bằng chữ đánh máy có chữ ký của Thẩm phán chủ Tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử (gọi là bản án phát hành) được đánh số bút lục từ 334-338. Như vậy, việc trong hồ sơ vụ án có lưu 01 bản án gốc và 01 bản án phát hành là đúng theo quy định của Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về ban hành một số biểu mẫu trong tố tụng dân sự.

[4] Tuy nhiên trong phần nội dung của 02 bản án này có rất nhiều nội dung khác nhau, cụ thể có 22 nội dung khác nhau như phía Công ty N liệt kê ra trong bản chứng cứ bổ sung đã nộp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm. Mà theo quy định tại khoản 1 Điều 268 thì: "1. Sau khi tuyên án xong thì không được sửa chữa, bổ sung bản án, trừ trường hợp phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai." Trong trường hợp này giữa bản án gốc và bản án phát hành không giống nhau và không thuộc trường hợp được sửa chữa bổ sung như quy định của pháp luật, nên thuộc trường hợp vi phạm về thủ tục tố tụng. Vi phạm này của cấp sơ thẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Công ty N yêu cầu hủy án là có cơ sở và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Đối với các nội dung kháng cáo còn lại của Công ty N liên quan đến phần nhận định, phân tích và đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng nên không thể làm căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá đúng hay sai nội dung phần nhận định của bản án sơ thẩm, do đó những nội dung kháng cáo này sẽ được cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại.

[6] Về án phí phúc thẩm: Người kháng cáo được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 148, khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm sơ thẩm số 372/2017/KDTM-ST ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Tiếp thị N toàn bộ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo các biên lai thu số AA/2016/0034652 ngày 05/4/2017 và số AA/2017/0002770 ngày 24/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thanh Nhàn